

Số: 398 /BC - VHTC

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2015

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN**  
**Năm báo cáo: 2014**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Ha Tu Coal Joint Stock Company.
  - + Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin.
  - + Tên tiếng Anh: Vinacomin - Ha Tu Coal Joint Stock Company.
  - + Tên viết tắt: VHTC.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101323 cấp lần đầu ngày 25/12/2006 tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.
- Vốn điều lệ: 136.497.380.000 VNĐ (bằng chữ: Một trăm ba sáu tỷ, bốn trăm chín bảy triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 136.497.380.000 VNĐ (bằng chữ: Một trăm ba sáu tỷ, bốn trăm chín bảy triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: Tổ 6 Khu 3, Phường Hà Tu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
- Số điện thoại: (033).835169;
- Fax: (033).836120;
- Email: [thanhatu@hatucoal.vn](mailto:thanhatu@hatucoal.vn);
- Website: [www.hatucoal.vn](http://www.hatucoal.vn).
- Mã cổ phiếu: THT.

**2. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin tiền thân là mỏ than Hà Tu, là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty than Việt Nam (nay đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) được thành lập theo quyết định số 2602/QĐ - TCCB ngày 17/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp, đăng ký kinh doanh số 110947 ngày 14/10/1996 của UBKH Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/10/1996.

Ngày 01/10/2001 Hội đồng quản trị Tổng công ty than Việt Nam ban hành quyết định số 405/QĐ-HĐQT đổi tên Mỏ than Hà Tu thành Công ty than Hà Tu.

Năm 2006 Công ty thực hiện cổ phần hoá và chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần than Hà Tu theo Quyết số 2062/QĐ-BCN ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty than Hà Tu thành Công ty cổ phần than Hà Tu - TKV. Công ty đã được sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700101323 ngày 25 tháng 12 năm 2006 với mức vốn điều lệ 91.000.000.000 đồng (Chín mươi một tỷ đồng).

Ngày 01 tháng 01 năm 2007 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%.

Ngày 08 tháng 9 năm 2010 Công ty đổi tên thành công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

Ngày 24/10/2008 Công ty chính thức được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX).

Ngày 02/4/2012 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 91 tỷ đồng lên 136,5 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/7/2012 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 4.549.738 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 13.649.738 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá) là 136.479.380.000 đồng.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
02	Khai thác và thu gom than non	0520
03	Khai thác và thu gom than bùn	0892
04	Khai thác quặng và các kim loại không chứa sắt.	0722
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
06	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
07	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
08	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá	5210
09	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
12	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18	Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	02102
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
21	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
22	Hoạt động các cơ sở thể thao	9311

- Địa bàn kinh doanh:

+ Phường Hà Tu - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh;

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

+ Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.

+ Ban Giám đốc điều hành: 07. Trong đó, 01 Giám đốc Công ty điều hành chung, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật khai thác, 01 Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện - Vận tải, 01 Phó Giám đốc phụ trách

Môi trường và dự án phát triển mỏ, 01 Phó Giám đốc phụ trách về Tài chính kinh tế, 01 Kế toán trưởng.

+ Các Công trường, Phân xưởng, Phòng ban:

- Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại:

- |  |                                 |
|--|---------------------------------|
| 01- Văn phòng                                    | 09- Phòng An toàn               |
| 02- Phòng Tổ chức lao động                       | 10- Phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ |
| 03- Phòng Thanh tra, Pháp chế & Kiểm toán nội bộ | 11- Phòng Đầu tư & Môi trường   |
| 04- Phòng Kế hoạch & Quản trị chi phí            | 12- Phòng Bảo vệ - Quân sự      |
| 05- Phòng Vật Tư                                 | 13- Phòng Trắc địa - Địa chất   |
| 06- Phòng Kế toán, Thống kê, Tài chính           | 14- Phòng KCS                   |
| 07- Phòng Cơ điện                                | 15- Phòng Điều khiển sản xuất   |
| 08- Phòng Vận tải                                | 16- Trạm Y tế                   |

- Các công trường, Phân xưởng hiện tại:

- |                                       |                                   |
|---------------------------------------|-----------------------------------|
| 01- Công trường Vía Trụ Tây           | 10- Phân xưởng sửa chữa Ô tô số 2 |
| 02- Công trường Vía Trụ Đông          | 11- Phân xưởng sửa chữa Cơ điện   |
| 03- Công trường Vía 7&8               | 12- Phân xưởng Xe 1               |
| 04- Công trường Than 1                | 13- Phân xưởng Xe 2               |
| 05- Công trường Than 2                | 14- Phân xưởng Xe 3               |
| 06- Công trường Bơm nước và làm đường | 15- Phân xưởng Xe 4               |
| 07- Phân xưởng Dịch vụ đời sống       | 16- Phân xưởng Xe 6               |
| 08- Phân xưởng Dịch vụ tổng hợp       | 17- Phân xưởng Xe 7               |
| 09- Phân xưởng sửa chữa Ô tô số 1     |                                   |

### **5. Định hướng phát triển**

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của từng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể như sau:

Phấn đấu xây dựng Công ty trở thành một Công ty có trình độ khai thác mỏ hàng đầu của Tập đoàn - Vinacomin với công nghệ khai thác hiện đại, tiên tiến, đạt tiêu chuẩn trong khu vực. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng mỏ than Hà Tu - Vinacomin trở thành mỏ XANH, SẠCH, ĐẸP và thân thiện với môi trường để phát triển bền vững.

Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ: Triển khai dự án duy trì và phát triển mỏ giai đoạn sau năm 2018, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 2,5 triệu tấn than/năm. Tăng cường triển khai các dự án phát triển và mở rộng sản xuất của Công ty trong tình hình mới.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

- Những khó khăn:

Trong năm 2014, tuy tình hình kinh tế trong nước đã dần phục hồi đã có những ảnh hưởng tích cực đến sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn, tình hình tiêu thụ đã ổn định trở lại, tạo cơ sở để Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhưng bên cạnh những thuận lợi thì Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn khách quan khi đang phải khai thác xuống sâu, hệ số bóc lột, cung độ vận chuyển tăng, khó khăn về diện tích đất, thiết bị nhiều năm không được đầu tư mới. Các khoản thuế phí liên tục phát sinh và tăng cao như: phí cấp quyền khai thác 42,2 tỷ (hạch toán trong năm 2014), chi phí thuê đất tăng 18,1 tỷ đồng, thuế tài nguyên tăng 2% tương ứng tăng 55,7 tỷ đồng đã làm tăng giá thành của Công ty so với kế hoạch Tập đoàn giao đầu năm.

Trước tình hình đó, với sự chỉ đạo quyết liệt và sự năng động trong công tác quản lý, điều hành của cơ quan chuyên môn, sự đoàn kết thống nhất của tập thể CBCNV trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã được thông qua, Công ty đã triển khai thực hiện về cơ bản đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2014	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Đất đá bốc xúc	m <sup>3</sup>	18.700.000	19.594.611	104,78
2	Than NK sản xuất	Tấn	1.400.000	1.460.054	104,29
3	Than tiêu thụ	Tấn	1.610.000	1.772.912	110,12
4	Doanh thu	Tr.đồng	1.883.333	2.319.527	123,16
5	Thu nhập BQ	Đ/ng/thg	6.274.000	7.893.767	125,82
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	26.601	51.355	193,06
7	Cổ tức	%	Từ 10 đến 15	13	

2. **Tổ chức nhân sự** (Tóm tắt lý lịch của ban điều hành gồm: Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng)

2.1. **Lý lịch của Giám đốc điều hành Nguyễn Hoàng Trung.**

- Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG TRUNG
- Giới tính: Nam;
- Số CMND: 100968034; Ngày cấp: 13/10/2004; Nơi cấp: Quảng Ninh;
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 30 tháng 3 năm 1969;
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Cộng Hoà - Huyện Yên Hưng - Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: P1705 Tòa nhà A - Chung cư MIPEC 229 Tây Sơn;

Đồng Đa; Hà Nội.

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913 508628
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: 1- Kỹ sư khai thác Lộ thiên;
- 2- Kỹ sư Quản trị Doanh Nghiệp;

- Quá trình công tác:

- + Từ 12/1991÷11/1993 Cán bộ phòng ĐKSX – KCS Mỏ Núi Béo;
- + Từ 12/1993÷9/1994 Cán bộ Phòng Kế Hoạch – Mỏ Núi Béo;
- + Từ 10/1994÷6/1995 PQĐ Công trường Via 11 –Mỏ Núi Béo;
- + Từ 07/1995÷11/1995 Phó Trưởng phòng ĐKSX- Mỏ Núi Béo;
- + Từ 12/1995÷12/2000 Phó trưởng phòng KH Mỏ than Núi Béo;
- + Từ 01/2001÷10/2002 Trưởng phòng KH Tiêu thụ Mỏ than Núi Béo;
- + Từ 11/2002÷5/2003 Phó trưởng phòng kiểm soát chi phí kiêm Phó trưởng ban kế hoạch & Kiểm soát chi phí Tập đoàn TVN;
- + Từ 06/2003÷01/2007 Phó trưởng ban KH, Trưởng phòng kiểm soát chi phí - Tập đoàn (4/2006 – Kiêm trưởng Ban kiểm soát CTy CP than Núi Béo);
- + Từ 02/2007÷12/2007 Trưởng phòng Kế hoạch mỏ than thuộc khối Công nghiệp than- Tập đoàn Than –Khoáng sản Việt Nam;

- + Từ 01/2008÷11/2010 Phó Giám đốc Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin.
- + Từ 12/2010÷01/2012 Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Nhóm Lâm Đồng.
- + Từ 02/2012÷12/2012 Phó trưởng ban kế hoạch Tập đoàn TKV.
- + Từ 01/2013÷07/2014 Trưởng ban kế hoạch Tập đoàn TKV.
- + Từ 08/2014 đến nay Giám đốc điều hành Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc điều hành Công ty cổ phần than Hà Tu-Vinacomin kiêm Giám đốc điều hành mỏ.

- |   |                     |
|---|---------------------|
| - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:        | Phó Bí Thư Đảng bộ; |
| - Số cổ phần đang nắm giữ:                      | 10.500 Cp;          |
| - Trong đó: Sở hữu cá nhân:                     | 10.500 Cp;          |
| - Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước:            | Có;                 |
| - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:     | Không có;           |
| - Nêu rõ tên và quan hệ của người có liên quan: | Không có;           |
| - Hành vi vi phạm pháp luật:                    | Không có            |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:      | Không có.           |

## 2.2. Lý lịch của Phó Giám đốc Nguyễn Hồng Sơn.

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG SƠN
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 100993343; Ngày cấp: 01/4/2005; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1959;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hương Sơn – Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Hồng Hải - TP Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0915502953
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác lộ thiên
- Quá trình công tác:
  - + Từ T4/1983÷7/1985: Kỹ thuật viên C.Trường min – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ T8/1985÷02/1989: Phó Quản đốc C.Trường min – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ T3/1989÷6/1992: Phó phòng Kỹ thuật – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ T7/1992÷7/1993: Trưởng phòng Kỹ thuật – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ T8/1993÷5/1995: Trưởng phòng KCS – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ T6/1995 đến nay: Phó Giám đốc C.Ty CP than Hà Tu-Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT khoá II (2012-2017) - Phó giám đốc C.Ty CP than Hà Tu – Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 1590 cổ phần;
- Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 1590 cổ phần;
  - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không có.
- Nêu rõ tên và quan hệ của người có liên quan: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

### 2.3. Lý lịch của Phó Giám đốc Nguyễn Mạnh Cường.

- Họ và tên: NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 101133018; Ngày cấp: 28/4/2008; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1958;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Bình Xuyên, Bình Giang, Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1 khu 4b – P.Hồng Hải – Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0913263280
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ;
- Quá trình công tác:
  - + Từ 12/1975÷12/1980 Đại học mỏ Đại chất khoa lộ thiên;
  - + Từ 01/1981÷02/1983 Đi nghĩa vụ quân sự CT D2E601;
  - + Từ 5/1983÷4/1984 Phụ lái máy xúc C.Trường Xúc - Mỏ than Hà Tu.
  - + Từ 5/1984÷10/1986 Phó Quản đốc C.Trường xúc - Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 11/1986÷10/1987 Trưởng ca phòng ĐKSX - Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 11/1987÷7/1993 Bí thư Đoàn thanh niên - Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 8/1993÷3/1999 Trưởng phòng ĐKSX - Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 4/1999 Đến nay Phó Giám đốc - Công ty CP than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 1806 cổ phiếu.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1806 cổ phiếu;  
+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

### 2.4. Lý lịch của Phó Giám đốc Vũ Hồng Cẩm.

- Họ và tên: VŨ HỒNG CẨM
- Giới tính: Nam;
- Số CMND: 100522556; Ngày cấp: 15/7/2009; Nơi cấp: Quảng Ninh;
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 19 tháng 4 năm 1970;
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Ái Quốc – huyện Nam Sách – tỉnh Hải Dương;
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu 4C, phường Hồng Hải, Hạ Long, QN.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 033.3835.383
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Quá trình công tác:
  - + Từ 01/1996÷8/1997 Công nhân C.Trường xúc Via 16 mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 09/1997÷4/2000 Nhân viên Phòng Kỹ thuật mỏ - Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 5/2000÷11/2000 Phó quản đốc, Công trường Than-Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 12/2000÷6/2001 Phó quản đốc C.Trường Via Tụ-C.Ty than Hà Tu;
  - + Từ 7/2001÷8/2002 Quản đốc C.Trường Xúc – C.Ty than Hà Tu;

- + Từ 9/2002÷12/2005 Quản đốc C.Trường Via Trụ - C.Ty than Hà Tu;
  - + Từ 01/2006÷01/2011 Trưởng phòng ĐKSX – C.Ty CP than Hà Tu;
  - + Từ 02/2011÷05/2011 Trợ lý Giám đốc C.Ty CP than Hà Tu;
  - + Từ 06/2011 Đến nay Phó Giám đốc Công ty CP than Hà Tu – Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP than Hà Tu

- Vinacomin;

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có;
- Số cổ phần đang nắm giữ: Không có;
- Trong đó: Sở hữu cá nhân: Không có;
- Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không có;
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không có;
- Nếu rõ tên và quan hệ của người có liên quan: Không có;
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có;
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

### 2.5. Lý lịch của Phó Giám đốc Ông Thế Minh.

- Họ và tên: ONG THẾ MINH
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 100047037; Ngày cấp: 16/10/2002; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1963;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Yên Dũng – Hà Bắc.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 46b khu 4 – P.Hồng Hà – Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 033 3835737
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: 1. Cử nhân kinh tế ngành thống kê (chính quy);  
2. Kỹ sư khai thác mỏ (tại chức).
- Quá trình công tác:
  - + Từ 12/1999÷4/2001 Nhân viên – Phòng KH – Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 5/2001÷02/2003 Nhân viên – Phòng KH – Công ty than Hà Tu;
  - + Từ 3/2003÷01/2005 Phó phòng KH – Công ty than Hà Tu;
  - + Từ 02/2005÷02/2007 Trưởng phòng KH - Công ty cổ phần than Hà Tu;
  - Từ 03/2007÷11/2010 Phó phòng KH - Công ty cổ phần than Hà Tu;
  - Từ 12/2010÷03/2012 Phó giám đốc - Công ty cổ phần than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 - Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 289 cổ phiếu.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 289 cổ phiếu;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

### 2.6. Lý lịch của Phó Giám đốc Đặng Văn Tĩnh

- Họ và tên: ĐẶNG VĂN TĨNH
- Giới tính:  nam  nữ

- Số CMND: 100632259; Ngày cấp: 25/7/2003; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 02/5/1975;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Đông Vinh – Đông Hưng – Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 30D khu 2B, P.Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 033 3835654.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: 1. Kỹ sư chế tạo máy;  
2. Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - + Từ 02/1998÷12/1998 Công nhân XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;
  - + Từ 01/1999÷6/1999 Nhân viên XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;
  - + Từ 7/1999÷12/2000 Quản đốc Xưởng I - XN cơ khí ô tô QN;
  - + Từ 01/2001÷12/2005 T.Phòng kinh doanh - XN cơ khí ô tô QN;
  - + Từ 01/2006÷3/2006 Quản đốc X I C.Ty CP cơ khí Giao thông QN;
  - + Từ 4/2006÷6/2007 Nhân viên phòng Vận tải - Công ty than Hà Tu;
  - + Từ 7/2007÷12/2008 Phó quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu;
  - + Từ 01/2009÷12/2009 Quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu.
  - + Từ 01/2010÷8/2012 Trưởng phòng Vận tải - Công ty CP than Hà Tu.
  - + Từ 09/2012 Đến nay Phó giám đốc Công ty cổ phần Than Hà Tu –

Vinacomin;

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BTV Đảng uỷ, Ủy viên

BCH Công đoàn công ty.

- Số cổ phần đang nắm giữ: không.
- Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: không;
  - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

## 2.7. Lý lịch của Kế toán trưởng Hà Thị Diệp Anh.

- Họ và tên: HÀ THỊ DIỆP ANH
- Giới tính:  nam  nữ
- Số CMND: 100592091; Ngày cấp: 1/4/2005; Nơi cấp: Quảng Ninh
- Ngày tháng năm sinh: 29/7/1972
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Thụy -Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4 khu 4D Hồng Hải - Tp Hạ Long - Quảng Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0915512855
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác (nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
  - + Từ 10/1991÷8/1992 Lao động công trường than 3-Mỏ than Hà Tu;
  - + Từ 9/1992÷10/1999 nhân viên thống kê đội xe 10-Mỏ Than Hà tu;





+ Từ 11/1999÷1/2006 Nhân viên phòng kế toán thống kê - Công ty CP Than Hà Tu;

+ Từ 2/2006÷11/2014 Phó phòng Kế toán thống kê - Công ty CP than Hà tu;

+ Từ 11/2014 đến nay Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Than Hà Tu.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế Toán Trưởng;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không;
- Số cổ phần đang nắm giữ: Không;
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: Không;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không;
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có;
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không;
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

### **2.8. Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Trong năm 2014 có sự thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 18/8/2014 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành Nghị quyết số 40/NQ-VHTC về việc đồng ý cho ông Hoàng Minh Hiếu thôi giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty và thôi tham gia HĐQT để về nhận nhiệm vụ tại Ban quản lý vốn của Công ty mẹ Tập đoàn Vinacomin. Đồng thời HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Trung – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty kiêm Giám đốc điều hành mỏ kể từ ngày 18/8/2014.

- Ngày 27/10/2014 Hội đồng quản trị Công ty họp và ban hành Nghị quyết số 43/NQ-VHTC về việc cho bà Lê Thị Cẩm Thanh - Kế toán trưởng Công ty được nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/11/2014. Đồng thời HĐQT bổ nhiệm bà Hà Thị Diệp Anh – Phó trưởng phòng Kế toán Thống kê giữ chức Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/11/2014.

### **2.9. Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tính đến 31/12/2014 tổng số lao động hiện có của Công ty là 2.330 người trong đó nữ 769 người chiếm tỷ lệ 33%. Lực lượng sản xuất chính 1.033 người chiếm 44,3%, lực lượng phụ trợ và phục vụ 1.003 người chiếm 43,1%, lao động gián tiếp là 287 người chiếm 12,3%, Viên chức quản lý 07 người bằng 0,3%.

Về chất lượng lao động, hiện Công ty đang sử dụng số lao động có trình độ chuyên môn như sau:

- + Thạc sỹ: 03 người chiếm tỷ lệ 0,1% tổng số lao động;
- + Đại học: 463 người chiếm tỷ lệ 19,8% tổng số lao động;
- + Cao đẳng: 50 người chiếm tỷ lệ 2,2% tổng số lao động;
- + CN kỹ thuật: 1.305 người chiếm tỷ lệ 56% tổng số lao động;
- + Lao động thủ công: 509 người chiếm tỷ lệ 21,8% tổng số lao động.

### **3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.**

Các dự án, hạng mục công trình Công ty lập và trình duyệt theo đúng quy định của Pháp luật, quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty đã mang lại hiệu quả thiết thực, tham gia sản xuất góp phần thực hiện hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2014, chuẩn bị kịp thời thực hiện kế hoạch năm 2015 và các năm tiếp theo.

Các dự án, hạng mục công trình đầu tư xây dựng của Công ty trong năm 2014 đã thực hiện được: 36.381 triệu đồng/kế hoạch 70.157 triệu đồng đạt 52 %.

Các công trình, dự án trọng điểm đã được thực hiện trong năm 2014 gồm:

- Dự án đầu tư phục hồi các thiết bị khai thác mỏ thực hiện 8.791 triệu đồng;

- Dự án đầu tư di chuyển cụm sàng Công trường Than 1 của Công ty đang thi công và đã thực hiện được 10.010 triệu đồng/ tổng dự toán chi phí 12.891 triệu đồng.
- Dự án đầu tư máy khoan xoay cầu tổng mức đầu tư 4.009 triệu đồng.

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	726.164.163.481	772.053.194.067	94,06
Doanh thu thuần	2.372.730.860.910	1.905.646.284.151	124,51
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	36.024.712.886	37.525.229.992	96,00
Lợi nhuận khác	15.329.846.784	1.015.778.060	1.509,17
Lợi nhuận trước thuế	51.354.559.670	38.541.008.052	133,25
Lợi nhuận sau thuế	40.621.807.426	29.959.278.895	135,59
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.976	2.195	135,59

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	40,73	48,74
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	59,27	51,26
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	64,53	67,55
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	35,47	32,45
3	<b>Khả năng thanh toán (lần)</b>		
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,01	0,004
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1,01	0,9
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận (%)</b>		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	5,59	3,88
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,71	1,57
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	15,77	11,95
5	<b>Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu (lần)</b>	1,92	2,28

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. **Cổ phần:** Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 13.649.738 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Tất cả cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

##### b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 04/02/2015:

- Cổ đông trong nước: Sở hữu 12.982.438 cổ phần chiếm 95,12%; Với:
  - + Cổ đông tổ chức sở hữu 9.406.603 cổ phần chiếm 68,92%;
  - + Cổ đông cá nhân sở hữu 3.575.835 cổ phần chiếm 26,20%.
- Cổ đông nước ngoài: Sở hữu 667.300 cổ phần chiếm 4,88%. Với:
  - + Cổ đông tổ chức sở hữu 512.650 cổ phần chiếm 3,75%;
  - + Cổ đông cá nhân sở hữu 154.650 cổ phần chiếm 1,13%.

- Cổ đông lớn:

- + Tập đoàn Vinacomin sở hữu: 6.961.500 cổ phần chiếm 51,00%;
- + Công ty Cơ điện lạnh REE sở hữu: 2.413.300 cổ phần chiếm 17,68%.

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không thay đổi;

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không;

e. *Các chứng khoán khác:* Không.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Năm 2014, mặc dù tình hình sản xuất có quá nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã chủ động đưa ra các giải pháp tổ chức, điều hành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác quản trị chi phí, do vậy đã đạt được một số kết quả:

- **Than nguyên khai:** thực hiện đạt 1.460/1.400 ngàn tấn tăng 4,3% so với kế hoạch theo Nghị Quyết, tương ứng tăng thêm 60.000 tấn.

- **Bóc xúc đất đá:** đạt 19.595/18.700 ngàn m<sup>3</sup>, tương ứng làm tăng 895.000 m<sup>3</sup> tăng 4,8 % so với kế hoạch tại NQ ĐHCĐ, hệ số bóc đạt 13,42/13,36 m<sup>3</sup>/tấn tăng 0,6% so với kế hoạch, tương ứng tăng 88.000 m<sup>3</sup> đất đá bóc.

- **Than sạch chế biến từ nguồn đất đã lẫn than:** thực hiện đạt 350/250 ngàn tấn, tăng 40% so với kế hoạch Tập đoàn, tương ứng tăng thêm 100.000 tấn sạch.

- **Tiêu thụ than:** Thực hiện đạt 1.772/1.610 nghìn tấn tăng 9,5% so với kế hoạch tại NQ ĐHCĐ, tương ứng tăng 162 nghìn tấn. Trong đó: giao tuyến than đạt 659/500 ngàn tấn, tăng 31,8% so với kế hoạch, giao Công ty Kho Vận đạt 1.113/1.110 ngàn tấn đạt 100,3 % kế hoạch.

- **Doanh thu:** Tổng doanh thu của Công ty đạt 3.398,8 tỷ đồng, trong đó: doanh thu từ sản xuất than đạt 2.319,5/1.883,3 tỷ đồng tăng 23,2 % so với kế hoạch theo NQ ĐHCĐ, tăng 5,9% so với kế hoạch đã được điều chỉnh chi phí đầu vào, doanh thu khác đạt 79,3 tỷ đồng.

- **Lợi nhuận:** Tổng lợi nhuận toàn Công ty đạt 51,3 tỷ đồng, trong đó: lợi nhuận từ sản xuất than đạt 35,6/26,6 tỷ đồng tăng 33,7% so với kế hoạch theo Nghị Quyết ĐHCĐ, lợi nhuận hoạt động khác 15,8 tỷ đồng.

- **Lao động và tiền lương:** lao động bình quân 2.381 người, trong đó lao động sản xuất than 2.332 người, sản xuất khác là 49 người. Tiền lương bình quân đạt: 7,810/6,274 triệu đồng/người tháng tăng 23% so với kế hoạch theo NQ, tăng 16% so với thực hiện năm 2013 (năm 2013 tiền lương bình quân 6,730 trđ/ng/tháng).

#### 2. *Các giải pháp trong điều hành sản xuất và quản trị chi phí:*

##### a. *Về công tác tổ chức ĐHSX, quản lý kỹ thuật và chế biến tiêu thụ:*

Công tác điều hành sản xuất đã bám sát các khâu then chốt, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong sản xuất, đảm bảo các khâu trong dây truyền sản xuất được liên tục, nâng cao thời gian hoạt động hữu ích của các thiết bị.

Đã thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ và tổ chức sản xuất phù hợp, có phương án kỹ thuật khai thác hợp lý mang lại hiệu quả. Thường xuyên bám sát, khảo sát thực tế, chỉ đạo sản xuất tại các khai trường trong toàn Công ty.

Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ đã xây dựng được nhiều phương án sản xuất khai thác và chế biến nâng cao chất lượng than, công tác xúc chọn lọc than ngay tại vỉa được đặc biệt chú trọng, do đó phẩm cấp than nguyên khai đạt 37,5/37,67 %Ak giảm 0,17 %Ak so với kế hoạch.

Phối hợp với các Ban của Tập đoàn, Công ty Kho Vận, Công ty Tuyển than Hòn Gai đề chủ động chuẩn bị chân hàng, bám sát kế hoạch điều hành tiêu thụ để giao than đảm bảo đúng chủng loại, tiến độ than theo yêu cầu của Tập đoàn.

Áp dụng các công nghệ sàng tuyển chế biến mới đáp ứng được mục tiêu tận dụng tối đa tài nguyên khoáng sản, nâng cao chất lượng, sản lượng than chế biến từ nguồn đất lẫn than có giá thành thấp để tăng doanh thu và lợi nhuận.

#### **b. Công tác quản trị và tiết giảm chi phí:**

Năm 2014, công tác khoán quản trị chi phí của Công ty đã được cải thiện và hoàn thiện hơn so với các năm trước, về cơ bản đã đạt được mục tiêu đề ra như theo dõi giá thành công đoạn, năng suất từng đầu thiết bị từ đó chỉ ra được những nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến việc thực hiện chi phí khoán, năng suất thiết bị. Kết quả thực hiện khoán năm 2014 đạt được như sau:

Thực hiện tổng chi phí khoán toàn Công ty thực hiện 484.312/485.580 triệu đồng đạt 99,7% kế hoạch, tương ứng giảm 1.268 triệu đồng, trong đó (i) chi phí vật liệu còn tăng 534 triệu đồng, (ii) chi phí dầu nhớt mỡ máy tăng 301 triệu đồng; (iii) Chi phí nhiên liệu giảm 1.782 triệu đồng và chi phí khác giảm 364 triệu đồng.

#### **c. Công tác lao động tiền lương và chế độ người lao động:**

Về tiền lương và thu nhập người lao động: Năm 2014, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp và tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp với mục tiêu tăng 5% năng suất lao động. Bên cạnh đó, việc sản xuất tăng 160.000 tấn than, 895.000 m<sup>3</sup> đất đá đã tạo thêm việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Về cơ cấu lao động: năm 2014, Công ty đã tích cực rà soát, sắp xếp lại lao động ở các khâu đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Tổng số lao động trong năm giảm 190 người. Tuy nhiên, lao động trong khâu sản xuất trực tiếp giảm 120 người chiếm 63% tổng số lao động giảm, dẫn tới tỉ trọng cơ cấu lao động phục vụ phụ trợ vẫn tăng 0,66%; lao động gián tiếp tăng 0,78% so với tỉ lệ cơ cấu đầu năm.

Cuối năm 2014, Công ty đã thực hiện việc tái cơ cấu, hoàn thiện tổ chức, sắp xếp, sát nhập một số phòng ban với mục tiêu giảm các đầu mối quản lý điều hành, tinh gọn bộ máy sản xuất, do đó đã giảm được từ 18 phòng xuống còn 15 phòng.

#### **d. Công tác sửa chữa lớn TSCĐ và đầu tư xây dựng:**

Công tác sửa chữa lớn: ngay từ đầu năm, Công ty đã triển khai thực hiện công tác sửa chữa lớn theo đúng tiến độ và giá trị kế hoạch. Kết quả thực hiện sửa chữa lớn đạt: số lượng thiết bị: 21/22 thiết bị đạt 95,5% kế hoạch; giá trị thực hiện 37,4/39,5 tỷ đồng bằng 94,7% giá trị kế hoạch.

Công tác đầu tư thiết bị: với mục tiêu tích lũy nguồn vốn đầu tư để tập trung cho dự án lớn của Công ty, do đó năm 2014 Công ty chỉ đầu tư một số cụm thiết bị, hệ thống điện đã xuống cấp, và một số thiết bị nhỏ lẻ để duy trì năng suất thiết bị hoạt động ổn định. Kết quả thực hiện công tác đầu tư: 36,4/70,2 tỷ đồng đạt 51,9% kế hoạch, nguyên nhân thực hiện đạt thấp do dự án đầu tư tuyến đường vận tải từ mỏ Hà Tu sang khai trường Công ty than Núi Béo đang gặp vướng mắc.

#### **e. Các hoạt động SXKD ngoài than:**

Phân xưởng xe 7: Trong một số năm gần đây, Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác đầu tư thiết bị, Công ty đã thuê thiết bị của Công ty Kỹ Tâm để tham gia một số công đoạn, bốc xúc, vận chuyển than và một số công việc khác cho Công ty. Hiện tại, hoạt động của Phân xưởng xe 7 đã khá ổn định, giải quyết được việc làm cho 111 lao động của Công ty với mức thu nhập bình quân 7,6 trđ/ng/tháng.

Khai thác quặng tại Tân Rai – Lâm Đồng: Năm 2014, Công ty đã dùng ký hợp đồng khai thác quặng nguyên khai với Công ty Nhôm Lâm Đồng, toàn bộ số thiết bị và khu nhà xưởng tại Tân Rai đã cho Công ty MT Nhân Cơ thuê lại. Trong thời gian tới, theo

hướng dẫn, chỉ đạo của Tập đoàn, Công ty sẽ cho bán thanh lý toàn bộ số thiết bị (gồm 11 xe Volvo và 01 máy xúc) cho Công ty Môi trường Nhân Cơ.

Phân xưởng dịch vụ tổng hợp: Tình hình kinh doanh của Phân xưởng DVTH gặp nhiều khó khăn do các dịch vụ trên cùng địa bàn được mở ra cạnh tranh, lượng khách cũng bị chia sẻ không nhỏ. Tuy nhiên, Phân xưởng DVTH vẫn bố trí ổn định việc làm và thu nhập cho 49 lao động của Đơn vị, góp phần giảm lao động phục vụ phụ trợ của Công ty.

### **3. Tình hình tài chính:**

#### **a. Tình hình tài sản:**

Tài sản cố định của Công ty giảm 86,25 tỷ đồng so với năm 2013. Tổng tài sản giảm 45,89 tỷ đồng là do trong năm 2014 Công ty không mua sắm tài sản và khấu hao TSCĐ tăng dẫn đến giá trị TSCĐ giảm hơn nửa trong năm còn thanh lý một số TSCĐ dẫn đến giá trị tài sản cố định và tổng tài sản giảm so với năm 2013.

#### **b. Tình hình nợ phải trả:**

Nợ phải trả giảm hơn 52 tỷ đồng so với đầu năm, chủ yếu là do nợ dài hạn và các khoản nợ đều nằm trong khả năng thanh toán của Công ty.

### **4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

Công tác kỹ thuật, điều hành sản xuất đã hoạch định phương hướng sản xuất đúng đắn giữa các khâu trong dây chuyền công nghệ với điều kiện thực tế khai trường mỏ, tạo nên một dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại. Công ty đã gắn hoàn thành kế hoạch sản lượng với hiệu quả kinh tế, xây dựng quy chế chính sách bình đẳng giữa các đơn vị đã phát huy tối đa nội lực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Khoản quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ tới từng phân xưởng chính và phụ trợ. Ký hợp đồng trách nhiệm giữa Giám đốc Công ty với các Quản đốc, Trưởng phòng các đơn vị làm tăng tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ đi đôi với quyền lợi tạo ra một động lực phát triển mới.

Sắp xếp tinh giảm bộ máy, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời có kế hoạch thu hút nhân tài để phát triển Doanh nghiệp.

Công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm được tăng cường, Công ty cử riêng một Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác khoán chi phí, thay đổi phương thức khoán, hàng tháng, quý đều có nghiệm thu khoán với từng đơn vị, thưởng, giảm trừ các chi phí đều minh bạch, công khai nên công tác khoán chi phí năm 2014 được Tập đoàn Vinacomin đánh giá cao.

Tổ chức quản lý tài chính một cách chủ động, linh hoạt, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn vay phục vụ kế hoạch SXKD, tài chính của Công ty lành mạnh.

Công tác quản lý vật tư đã được thực hiện từ việc mua bán, cấp phát đến quản lý vật tư và theo dõi cấp phát đến từng thiết bị, thực hiện tốt việc thu cũ đổi mới. Vật tư được cung cấp đầy đủ, kịp thời đảm bảo cho sản xuất, giá cả hợp lý. Hệ thống kho tàng đã được củng cố đầu tư nâng cấp, hàng hóa được sắp xếp khoa học thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý, cấp phát.

Chế độ đối với người lao động tiến hành triển khai thực hiện theo các qui định của Nhà nước, Tập đoàn và HĐQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Ban hành phổ biến qui chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như qui định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty, qui chế được xây dựng công khai dân chủ: Mọi sản phẩm đều có đơn giá, tiền lương và thu nhập được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

**5. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất.
- Đầu tư đổi mới công nghệ khai thác chọn lọc và sàng tuyển, chế biến sâu.
- Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 2,5 triệu tấn than/năm.

**6. Giải trình của Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)**

Không có ý kiến của Kiểm toán.

**IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

Đánh giá kết quả SXKD, HĐQT nhận định: Năm 2014, trước bối cảnh tình hình kinh tế trong nước đã dần phục hồi đã có những ảnh hưởng tích cực đến sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn, tình hình tiêu thụ đã ổn định trở lại, tạo cơ sở để Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên bên cạnh đó Công ty vẫn còn một số khó khăn đó là: Diện khai thác than thu hẹp, công nghệ khai thác xuống sâu, công tác đổ thải, môi trường còn có nhiều vướng mắc, ngoài ra các khoản thuế, phí liên tục phát sinh và tăng cao đã làm tăng giá thành của Công ty so với kế hoạch Tập đoàn giao đầu năm. Nhưng với truyền thống đoàn kết, vượt khó, năng động sáng tạo của tập thể lãnh đạo cán bộ công nhân viên, nên Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra, nền tài chính của Công ty lành mạnh, nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

**2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.**

Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định và ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ hiện hành của Công ty. Bộ máy điều hành Công ty đã thắt chặt công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, vượt qua nhiều khó khăn về giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn... kinh doanh có lãi. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế hơn 51 tỷ đồng, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông. Sau đại hội đồng cổ đông, Ban giám đốc điều hành đã: Triển khai kế hoạch của Tập đoàn giao, Công ty lập và giao kế hoạch sản xuất, khoán chi phí và giá thành sản phẩm cho các đơn vị trong Công ty theo từng tháng, quý để các đơn vị tổ chức thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch đã giao, hàng tháng, quý Công ty đều tổ chức kiểm điểm rà soát lại các chỉ tiêu thực hiện từ cấp Công ty đến các Công trường, Phân xưởng để làm rõ trách nhiệm quản lý, điều hành và điều chỉnh kế hoạch, biện pháp thực hiện tiếp theo nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Phát huy được hiệu quả của thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất an toàn tạo nên sự đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị với nhau, quán triệt tư tưởng chỉ đạo: Hoàn thành kế hoạch sản lượng phải đi đôi với hiệu quả kinh tế.

Xây dựng được một cơ chế quản lý, điều hành bình đẳng giữa các đơn vị, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị tổ xe, tổ máy, cá nhân phấn đấu vì mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Vật tư mua đảm bảo chất lượng theo giá hợp lý và được quản lý, theo dõi chặt chẽ từ khâu mua đến việc cấp phát cho từng đơn vị, đầu thiết bị.

Nền tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.

Công tác tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ qui định của Nhà nước. Các hợp đồng kinh tế Công ty đã ký với các đối tác kinh doanh trong năm 2014 đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước, Tập

đoàn Vinacomin. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác.

Công ty sử dụng lao động đúng theo quy định của Tổng Giám đốc tập đoàn Vinacomin về việc hướng dẫn thực hiện Điều lệ Tập đoàn Vinacomin trong công tác quản lý lao động, tiền lương và phát triển nguồn nhân lực.

Áp dụng thang bảng lương, chế độ đối với người lao động tiến hành triển khai thực hiện theo các qui định của Nhà nước, Tập đoàn và HDQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Ban hành phổ biến quy chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như quy định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty. Mọi sản phẩm đều có đơn giá. Tiền lương và thu nhập được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh Công ty chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững, như: Tháng công nhân do Công đoàn quản lý, Đoàn thanh niên tham gia quản lý âm dương đất đá; Công đoàn, Nữ công tham gia, trực tiếp hoạt động phong trào chăm lo chu đáo đời sống cho người lao động...

### **3. Các kế hoạch và định hướng của HDQT.**

Bố trí điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu giao thương tiêu thụ. Tìm mọi biện pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch. Điều hành việc bóc đất ra than đảm bảo đúng tiến độ. Tìm mọi biện pháp để sửa chữa nhanh thiết bị để huy động ra sản xuất.

Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 2,5 triệu tấn than/năm.

Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cơ cấu và phân bổ lại lực lượng lao động giữa các ngành nghề và khu vực sản xuất theo chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật... Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường công tác chọn lọc than và chế biến sâu tận thu than, quản trị tốt tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm, nguồn than giao nhận.

Thực hiện tốt công tác Quân sự - Quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động ở mức thấp nhất một các vững chắc.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan, sinh động các hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa, xã hội của Công ty, nhất là những khó khăn thách thức do hậu quả của suy giảm kinh tế và các tấm gương vượt khó đi lên để người lao động nói riêng và xã hội nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ và các cấp chính quyền địa phương, Tập đoàn kịp thời hỗ trợ.

Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác cải tạo và phục hồi hoàn thổ môi trường, phấn đấu xây dựng Công ty trở thành mô Hiện đại - An toàn - Xanh - Sạch - Đẹp. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới và giữ vững an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Không ngừng cùng cố xây dựng hệ thống chính trị, đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh để tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng bền vững và phát triển mạnh mẽ.

## **V. Quản trị Công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

#### **a. Thay đổi thành viên HĐQT:**

Căn cứ Quyết định số 1768/QĐ-TKV ngày 13/08/2014 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v thay đổi nhân sự đại diện của Vinacomin tại Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin. Theo đó ông Hoàng Minh Hiếu và ông Lam Anh Tuấn thôi không là người đại diện của Tập đoàn tại Công ty, nên thôi tham gia HĐQT và ông Hoàng Minh Hiếu thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty để về Tập đoàn nhận nhiệm vụ khác.

Ngày 18/8/2014 dưới sự giới thiệu của Tập đoàn, HĐQT Công ty đã họp và bầu 2 ông Phạm Hồng Tài - Trưởng ban quản lý vốn và Nguyễn Hoàng Trung - Trưởng ban kế hoạch của Tập đoàn là đại diện của Tập đoàn vào HĐQT của Công ty. Tại cuộc họp này các thành viên HĐQT Công ty đã bầu ông Phạm Hồng Tài là Chủ tịch HĐQT và ông Nguyễn Hoàng Trung là Giám đốc điều hành của Công ty kể từ ngày 18/8/2014.

#### **b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:**

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên:

- Ông Phạm Hồng Tài, Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Hoàng Trung, Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành;
- Ông Nguyễn Hồng Sơn, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc;
- Ông Ong Thế Minh, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc;
- Ông Nguyễn Việt Thanh, Thành viên HĐQT, Bí thư Đảng bộ Công ty;

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 02 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

#### **c. Các tiểu ban thuộc HĐQT:**

Các Phòng ban trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty, tham mưu giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

#### **d. Hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 20 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và gián tiếp, Hội đồng quản trị đã ban hành 19 Nghị quyết và 21 quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra



các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**e. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:**

Trong HĐQT của Công ty có 02 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT không điều hành đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và được giao nhiệm vụ trách nhiệm theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp năng lực trình độ chuyên môn được đào tạo của mỗi người. Cả 02 thành viên HĐQT không điều hành đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

**f. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có.**

**2. Ban Kiểm soát:**

**a. Thành viên và cơ cấu của BKS:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số buổi họp tham dự 2013
1	Bà Trần Thị Kim Loan	Trưởng ban	0	4
2	Ông Lương Xuân Hùng	Ủy viên	0	4
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Tươi	Ủy viên	600	4

**b. Hoạt động của BKS:**

Trong năm 2014, BKS đã thực hiện tốt chức năng của mình, như: Giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác Kế toán, Thống kê và lập báo cáo tài chính; Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

- Quỹ lương của Viên chức quản lý năm 2014 được Tập đoàn phê duyệt gồm Ban giám đốc và Kế toán trưởng là: 2.927.600.000<sup>d</sup>

- Thù lao của HĐQT và BKS năm 2014 là: 441.600.000 đồng. trong đó  
05 thành viên HĐQT của Công ty: 285.600.000 đồng.

03 thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 156.000.000 đồng.

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.**

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.**

**VI. Báo cáo tài chính:**

**1. Ý kiến kiểm toán: (Trích ý kiến tại báo cáo kiểm toán số 292/2015/BC.KTTC-AASC.CNQN ngày 16/3/2015 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)**

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

*Vấn đề cần nhấn mạnh:*

Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014 theo công văn số 425/TKV-KS ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (xem chi tiết tại Thuyết minh số 21 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính).

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Công ty đã đăng báo, gửi báo cáo tài chính kiểm toán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Đồng thời Công ty đã đăng tải Báo cáo tài chính trên trang thông tin điện tử Website của Công ty tại địa chỉ: [www.hatucoal.vn](http://www.hatucoal.vn).

Công ty xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Văn phòng đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Hồng Tài**